

Số: 6046 /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 08 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 02 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Trường Trung học cơ sở phường 11, thành phố Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh về việc quy định hạn mức các loại đất khi giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2015 - 31/12/2019) trên địa bàn tỉnh; Căn cứ Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày

19/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2015 - 31/12/2019) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh và Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2015 - 31/12/2019) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi, diêm nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về Quy trình luân chuyển hồ sơ khi xác định giá đất cụ thể để xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất và để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định 43/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 28/11/2014, Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh về việc bổ sung nội dung ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh được ban hành Quyết định thu hồi đất và Công văn số 2629/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Thông báo số 86/UBND-BBT ngày 29/4/2011 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất tại phường 11, thành phố Vũng Tàu để thực hiện dự án Trường Trung học cơ sở phường 11, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 01/09/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Trường Trung học cơ sở phường 11, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 11468/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Tất Chín – Phan Thị Thanh Hương (Trần Văn Nhung); Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trần Văn Nhung; Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông (bà) Trần Văn Nhung và Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án hỗ trợ tiền thuê nhà cho 01 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Trường Trung học cơ sở phường 11, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 11467/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà Phạm Thị Lan và Văn bản số 289/UBND-ĐC ngày 11/7/2018 của UBND phường 11 về việc xem xét hỗ trợ trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp cho 02 hộ dân thuộc công trình Trường THCS phường 11, thành phố Vũng Tàu và Công văn số 44/UBND-ĐC ngày 31/1/2018 của UBND phường 7 về việc kiểm tra, có ý kiến về nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp đối với hộ bà Phạm Thị Lan;

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Vũng Tàu ngày 18/7/2018 về việc xét duyệt phương án hỗ trợ tiền thuê nhà cho 01 hộ dân và phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất cho 01 hộ dân thuộc công trình: Trường Trung học cơ sở phường 11, thành phố Vũng Tàu;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường, thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình số 3145/TTr-TNMT ngày 01/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 02 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Trường Trung học cơ sở phường 11, thành phố Vũng Tàu. Lý do: Theo Biên bản họp của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Vũng Tàu ngày 18/7/2018 về việc xét duyệt phương án hỗ trợ tiền thuê nhà cho 01 hộ dân và phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất cho 01 hộ dân thuộc công trình: Trường Trung học cơ sở phường 11, thành phố Vũng Tàu, cụ thể như sau:

1. Diện tích đất đã thu hồi : 3.559,60m².
2. Diện tích đất đã tính bồi thường, hỗ trợ : 3.559,60m².
3. Số hộ gia đình, cá nhân được tính bồi thường, hỗ trợ bổ sung: 02 hộ.
4. Số hộ gia đình giao đất tái định cư : không.

5. Số hộ gia đình giao đất ở mới : không.

6. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung : 864.257.526 đồng.

(Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi bảy ngàn, năm trăm hai mươi sáu đồng)

Gồm có:

a) Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất	:	0 đồng;
b) Bồi thường hoa màu, cây trái	:	0 đồng;
c) Bồi thường nhà, vật kiến trúc	:	0 đồng;
d) Bồi thường khác	:	0 đồng;
đ) Các khoản hỗ trợ	:	847.311.300 đồng;
e) Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB	:	16.946.226 đồng;

Trong đó:

- Hội đồng BT, HT và TĐC (10%)	:	1.694.623 đồng;
- Trung tâm phát triển quỹ đất (65%)	:	11.015.047 đồng;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường (13%)	:	2.203.009 đồng;
- Ban QLDA đầu tư xây dựng 1 (2%)	:	338.925 đồng;
- UBND phường 11 (5%)	:	847.310 đồng;
- Sở Tài chính (1%)	:	169.462 đồng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (2%)	:	338.925 đồng;
- Chi cục Quản lý Đất đai (2%)	:	338.925 đồng.

(Theo Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đính kèm)

7. Nguồn kinh phí bồi thường bổ sung: Do chủ đầu tư dự án là Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng 1 chi trả theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Trong thời gian 30 ngày kể từ khi ban hành Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung, Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với UBND phường 11 phổ biến và niêm yết công khai Quyết định tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi Quyết định đến từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi.

2. Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ, bổ sung cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung thì Ban QLDA đầu tư xây dựng 1 có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng và thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người có đất bị thu hồi (nếu có) hoặc các giấy tờ có liên quan được quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai (nếu có), chuyển cơ quan chuyên môn lập thủ tục chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

4. Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Chi Cục thuế, Ban QLDA đầu tư xây dựng 1 có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả ngân sách nhà nước đối với những trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải quyết khiếu nại:

Người có đất bị thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền thì vẫn phải tiếp tục thực hiện Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố Vũng Tàu và chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất, bàn giao mặt bằng bị thu hồi đúng thời gian quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Thanh tra, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế, Chủ tịch UBND phường 11, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng 1; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TTr.UBND thành phố Vũng Tàu;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu : VT, TH. T.Ngoc-TNMT (2 bản)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

Ư CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Vũ Thánh

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (BỔ SUNG)

(Ban hành kèm Quyết định số 6046 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của UBND thành phố Vũng Tàu)
Công trình: Trường Trung học cơ sở phường 11, thành phố Vũng Tàu

Số TT	Họ và tên	ĐỊA CHỈ NƠI CÓ ĐẤT THU HỒI	SỐ THỬA BẢN ĐỒ THU HỒI ĐẤT	BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH PHƯỜNG				DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÃ THU HỒI (m²)	DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÃ BỒI THƯỜNG (m²)	PHÂN LOẠI ĐẤT		CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG				CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
				SỐ THỬA		SỐ TỜ				THỎ CƯ	NÔNG NGHIỆP	ĐẤT	HOA MÀU	NHÀ, VKT	BỒI THƯỜNG KHÁC			
				CŨ	MỚI	CŨ	MỚI											
1	Ông (bà) Trần Văn Nhung	808/13 đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu	13+14B		12	-	44	1.338,20	1.338,20	0,00	1.338,20	đã bồi thường tại Quyết định số 11468/QĐ-UBND ngày 30/12/2016				15.000.000	15.000.000	Hỗ trợ tiền thuê nhà từ 17/6/2018 đến 17/12/2018
2	Ông (bà) Phạm Thị Lan	82 Nguyễn Tri Phương, phường 7, thành phố Vũng Tàu	16+17A		18	-	45	3.454,90	3.454,90	0,00	3.454,90	đã bồi thường tại Quyết định số 11467/QĐ-UBND ngày 30/12/2016				832.311.300	832.311.300	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất
TỔNG CỘNG:								4.793,10	4.793,10	0	4.793,10	0	0,0		0	847.311.300	847.311.300	

* Số thửa đất bị thu hồi

04 thửa

* Diện tích đất đã thu hồi

4.793,10 m²

* Diện tích đất đã bồi thường, hỗ trợ

4.793,10 m²

* Kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho 02 hộ dân

847.311.300 đồng (1)

* Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB

847.311.300 x 2% = 16.946.226 đồng (2)

Trong đó:

- Hội đồng BT, HT & TĐC, TP.Vũng Tàu (10%)

1.694.623 đồng

- Trung tâm phát triển quỹ đất, TP.Vũng Tàu (65%)

11.015.047 đồng

- Phòng Tài nguyên và Môi trường, TP.Vũng Tàu (13%)

2.203.009 đồng

- Ban QLDA đầu tư xây dựng 1 (2%)

338.925 đồng

- UBND phường 11, TP.Vũng Tàu (5%)

847.310 đồng

- Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1%)

169.462 đồng

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2%)

338.925 đồng

- Chi cục Quản lý Đất đai (2%)

338.925 đồng

* Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (1) + (2)

864.257.526 đồng

(Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi bảy ngàn, năm trăm hai mươi sáu đồng)



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Vũ Thanh